TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà N.T.H.M, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Sân Bay, xã Bông Krang, huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk.

- Ông B.N.H, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 8c, ấp Bà Đã, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.H.M và ông B.N.H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B.N.H, bà N.T.H.M có 01 con chung là B.Ng.H, sinh ngày 31/3/2019. Sau ly hôn, các bên thống nhất bà N.T.H.M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông B.N.H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N.T.H.M và ông B.N.H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.H.M và ông B.N.H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là B.Ng.H, sinh ngày 31/3/2019 cho bà N.T.H.M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông B.N.H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N.T.H.M và ông B.N.H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010563 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Bích Huế